

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, năm 1990; trú tại: Số 6/66, hẻm 10, đường T, khu phố T, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1986; trú tại: Số 6/66, hẻm 10, đường T, khu phố T, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06-01-2021, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy T tự

nguyên chung sống với nhau rồi đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào ngày 26-7-2014; sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống riêng đến tháng 6-2019 chuyển về nhà cha mẹ ruột chị sống đến nay; quá trình chung sống do bất đồng quan điểm về vùng miền, hai bên gia đình đã mất lòng nhau nên vào tháng 6-2020 chị đã nộp đơn xin ly hôn một lần, nhưng sau đó rút đơn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại với nhau nhưng nạnh ai nấy sống, anh T không chăm lo cho gia đình và còn quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 26-3-2015 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019 chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo D cho anh T nuôi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn tại bản tự khai ngày 29-3-2021 và các lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Duy T trình bày:* Anh đồng ý thống nhất với phần trình bày của chị L vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh ngày 26-7-2014; cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, mâu thuẫn do chị L trình bày là không có vì do đặc thù công việc của anh nên có khi anh không về nhà được (vào tháng 02-2019 do tình hình dịch bệnh covid-19 nên đơn vị không cho về cán bộ, chiến sĩ phải trực không được về nhà) nhưng chị L không thông cảm nên đã phát sinh mâu thuẫn, trước khi kết hôn chị L biết anh là bộ đội nên chị L phải chấp nhận; thời gian không trực anh về nhà chăm sóc con cái đầy đủ, đã làm tròn trách nhiệm, việc sinh hoạt vợ chồng vẫn bình thường không có mâu thuẫn gì, còn đối với việc bất đồng quan điểm là do sự khác biệt về vùng miền nên có thể bỏ qua. Anh không đồng ý ly hôn, nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 26-3-2015 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019 anh yêu cầu được nuôi hết hai con không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra

xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Duy T; về con chung giao cho chị L nuôi cháu Nguyễn Hoàng K, giao cho anh T nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo D, ghi nhận anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị L phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L: Ngày 26-7-2014 chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Duy T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh; là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo chị L khai quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo cho con cái, gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh T; anh T không đồng ý cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng do đặc thù công việc của anh có khi không về nhà được như vào tháng 02-2019 do tình hình dịch bệnh covid-19 nên đơn vị không cho về cán bộ, chiến sĩ phải trực không được về nhà; chị L không thông cảm nên đã phát sinh mâu thuẫn, trước khi kết hôn chị L biết anh là bộ đội nên chị L phải chấp nhận. Anh không đồng ý ly hôn nhưng chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 19-4-2021 chị L xin ly hôn anh T đồng ý; do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T.

[2] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 26-3-2015 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019; quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 19-4-2021 chị L yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng K không yêu cầu anh T cấp dưỡng và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo D cho anh T nuôi; anh T không đồng ý, yêu cầu được nuôi hết hai cháu không yêu cầu yêu cầu chị L cấp dưỡng. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án hai anh chị không thống nhất với nhau về việc nuôi con, hiện cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019 tính đến ngày xét xử (20-5-2021) mới được 23 tháng 16 ngày tuổi. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn

nhân và Gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019 cho chị L trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 26-3-2015 cho anh T nuôi dưỡng; ghi nhận anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh T khai thống nhất vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Duy T; về con chung giao cho chị L nuôi cháu Nguyễn Hoàng K, giao cho anh T nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo D, ghi nhận anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị L phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Duy T; chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 04-6-2019, giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo D,

sinh ngày 26-3-2015; ghi nhận anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết,

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001134 ngày 19-01-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND xã/phường NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền